TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** Số: 06/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *B, ngày 08 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 422, 562, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 06 năm 2019 về việc "yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền";

C¨n cø điểm 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn : Bà **Nguyễn Thị Kim D**, Sinh năm:1964. Hộ khẩu thường trú : số 19A ngõ 90 Đ, Phường N, Quận B, Thành phố H.

* Bị đơn :

1. Ông **Nguyễn Duy T**, Sinh năm: 1970. Hộ khẩu thường trú : số 870 đường L, Phường G, Quận B, Thành phố H.

2. Bà **Nguyễn Từ T**, Sinh năm: 1974. Hộ khẩu thường trú tại số 4 Ngõ N, Phường K, Quận B, Thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Văn phòng công chứng T. Địa chỉ: số 73 phố Q, Phường Q, quận B, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thanh H** – Trưởng văn phòng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên đương sự cùng xác nhận có ký Hợp đồng ủy quyền số 593/2015/HĐUQ, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/06/2015 tại Văn phòng công chứng B nay là Văn phòng công chứng T.

2. Các bên đương sự cùng xác nhận không có tranh chấp nội dung và hình thức của Hợp đồng ủy quyền số 593/2015/HĐUQ, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/06/2015 tại Văn phòng công chứng B nay là Văn phòng công chứng T.

3. Chấm dứt thực hiện Hợp đồng ủy quyền số 593/2015/HĐUQ, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng B nay là Văn phòng công chứng T chứng nhận ngày 02/06/2015 giữa bà Nguyễn Thị Kim D, ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Từ T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Mỗi bên phải chịu một nửa là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu cả án phí; được trừ số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0005571 ngày 14 tháng 06 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Số tiền 150.000 đồng còn lại bà D tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương